

THÔNG BÁO
Về việc công khai thu tiền học và các khoản thu khác Tháng 09/2024
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ các văn bản pháp lý:

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 -2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 3527/UBND-GDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận;

Trường mầm non Bến Thành thông báo đến Quý phụ huynh các khoản thu T09/2024 năm học 2024-2025 như sau:

**** Tháng 09/2024**

STT	Nội dung thu	Nhà trẻ		Mẫu giáo			Ghi chú
		(13-18 tháng)	(19-36 tháng)	Khối Mầm (3-4 tuổi)	Khối Chồi, (4-5 tuổi)	Khối Lá và 5-6 tuổi)	
I	<u>Khoản thu qui định</u>	200.000	200.000	160.000	160.000	-	
1	- Mức thu học phí	200.000	200.000	160.000	160.000		
II	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:	2.822.000	2.822.000	3.812.000	3.734.500	3.662.000	
1	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND	995.000	995.000	995.000	995.000	995.000	
1.1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (tháng)	550.000	550.000	550.000	550.000	550.000	
1.2	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng (tháng)	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	Nếu học sinh có ăn sáng
1.3	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố.	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	
1.4	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)/ năm	31.000	31.000	31.000	31.000	31.000	Thu theo năm

1.5	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)/tháng	34.000	34.000	34.000	34.000	34.000	
3	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế":	-	-	990.000	912.500	840.000	
3.1	Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh/tháng			215.000	215.000	215.000	
3.2	Chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp/tháng			218.000	218.000	218.000	
3.3	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu/ tháng + Vẽ			65.000	65.000	65.000	
3.4	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu (trẻ lựa chọn học 2 môn trong các môn)/tháng +Nhịp điệu (nữ); Võ (nam)			65.000	65.000	65.000	
3.5	Hoạt động giáo dục kỹ năng sống (02 tiết/ tháng)			40.000	40.000	40.000	
3.6	Tham quan sự kiện/ tháng			48.500	48.500	48.500	
3.7	Toán tư duy/ tháng			80.000	80.000	80.000	
3.8	Trang bị cơ sở vật chất cho khối trường tiên tiến hội nhập/tháng			158.500	81.000	8.500	
3.9	Học sinh làm quen trải nghiệm với chương trình			100.000	100.000	100.000	

	giáo dục Stem/Steam: đối với học sinh khối Mầm, Chồi, Lá /tháng.						
4	<u>CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CÁ NHÂN HỌC SINH:</u>	1.827.000	1.827.000	1.827.000	1.827.000	1.827.000	-
4.1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú / năm	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	Thu theo năm
4.2	Tiền học phẩm, học cụ - học liệu	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	Thu theo năm
4.2.1	Học phẩm / năm	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	
4.2.2	Học cụ- học liệu / năm	320.000	320.000	320.000	320.000	320.000	
4.3	Tiền ăn trưa :						
	40.000 đ/ngày x 18 ngày	720.000	720.000	720.000	720.000	720.000	
4.4	Tiền ăn sáng:						
	19.000 đ/ngày x 18 ngày	342.000	342.000	342.000	342.000	342.000	Nếu học sinh có ăn sáng
4.5	Tiền nước uống (tháng)	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
	Tổng cộng	3.022.000	3.022.000	3.972.000	3.894.500	3.662.000	

Phụ huynh lưu ý:

- Thời gian bắt đầu thu từ ngày 16/10/2024 đến ngày 22/10/2024 (thu tiền học và các khoản Tháng 09/2024);

- Các khoản thu trên, sau khi phụ huynh đã đóng tiền nhà trường chỉ hoàn trả lại khoản tiền suất ăn trưa bán trú (40.000 đồng/ngày) nhà trường sẽ hoàn trả lại khi học sinh có ngày nghỉ học trong tháng hoặc rút hồ sơ chuyển trường

Khoản thu tiền ăn sáng, phục vụ ăn sáng là hoạt động cung ứng dịch vụ nhà trường phục vụ theo yêu cầu của PHHS, hoàn toàn không bắt buộc. Vì vậy, nhà

trường không hoàn trả lại tiền ăn sáng, phục vụ ăn sáng nếu phụ huynh đã đăng ký.

*** CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM, HỖ TRỢ:**

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non đã ban hành, cụ thể như sau:

Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022;

Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mồ côi theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố. Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Hỗ trợ chi phí học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023:

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/GDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ;

Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học sinh giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024.

Mọi thông tin liên hệ và hỗ trợ xin vui lòng gọi văn phòng trường mầm non Bền Thành theo số điện thoại (028)38394941.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT Q1 (để báo cáo);
- Đăng trên website trường;
- GV các lớp; bộ phận văn phòng
- Lưu: VT.



Nguyễn Mai Hằng